

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **221/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 12/8/2022.

V/v tranh chấp “*Ly hôn, về nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Thu Vân;

2. Ông Lê Văn Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vĩnh, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **532/2022/TLST-HNGĐ**, ngày **06 tháng 6** năm 2022 về việc tranh chấp “*Ly hôn, về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **394/2022/QĐXXST-HNGĐ**, ngày 13 **tháng 7 năm 2022**, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Phương B, sinh năm 1984; địa chỉ: số nhà 045, ấp M, xã L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt);

2. *Bị đơn:* Bà Văng Thị Thúy L, sinh năm 1987; địa chỉ: Số nhà 113, ấp N, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn Ông Trần Phương B trình bày: Vợ chồng ông tự tìm hiểu chung sống với nhau năm

2006, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật năm 2006. Vợ chồng sống hạnh phúc cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột, vợ chồng **không còn chung sống từ 2016 cho đến nay, gia đình hai bên có hàn gắn, nhưng vợ không đồng ý về.** Nay thấy tình cảm không còn ông yêu cầu ly hôn với bà Văng Thị Thúy L; Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Thị Bích Tr, sinh ngày 06/6/2007, hiện con chung đang sống với ông B. Khi ly hôn ông B yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về quan hệ nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ông Trần Phương B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn bà Văng Thị Thúy L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà L vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: Về hôn nhân: Ông Trần Phương B và bà Văng Thị Thúy L tự tìm hiểu nhau và chung sống với nhau năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long B, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng ngày 24/11/2006 là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm, thường xuyên cự cãi, bà L có người đàn ông khác và vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Nhận thấy, tình cảm không còn nên ông B yêu cầu ly hôn với bà L.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh đã lâu nhưng cả hai không có thiện chí hàn gắn, không tới lui thăm nhau. Bà L không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của ông B và ông B xác định không còn tình cảm và kiên quyết ly hôn với bà L, mục đích hôn nhân không đạt nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông B đối với bà L.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thị Bích Tr, sinh ngày 06/6/2007, hiện con chung đang sống cùng ông B. Khi ly hôn, ông B yêu cầu nuôi cháu Tr, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận ý kiến con chung ngày 27/6/2022, cháu Tr có nguyện vọng sống cùng ông B. Mặt khác, cháu Tr đang được ông B chăm sóc phát triển tốt về thể chất và tinh thần, bà L không có ý kiến đối với việc chăm sóc con chung nghĩa nên cần ổn định cuộc sống cho cháu Tr, tiếp tục để ông B

chăm sóc, nuôi dưỡng. Do ông B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập đến.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đề cập giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trần Phương B đối với bà Văng Thị Thúy L.

- Ông Trần Phương B được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trần Thị Bích Tr, sinh ngày 06/6/2007. Bà Văng Thị Thúy L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Trần Phương B yêu cầu ly hôn với bà Văng Thị Thúy L, bà L có nơi cư trú tại ấp N, xã M, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn bà Văng Thị Thúy L được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L là có căn cứ.

[3] Ông Trần Phương B yêu cầu ly hôn với bà Văng Thị Thúy L. Ông B và bà L có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo ông B trình bày, vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột, gia đình hai bên đã hàn gắn nhưng vợ chồng đồng ý về, **vợ chồng không còn chung sống từ tháng 2016 cho đến nay**. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về việc ông B yêu cầu ly hôn và triệu tập bà L tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng bà L vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của ông B. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa ông B và bà L đã diễn ra trong thời gian dài, hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không

hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông B là phù hợp.

[4] Về quan hệ con chung: Ông B xác định, vợ chồng có 01 con chung tên Trần Thị Bích Tr, sinh ngày 06/6/2007, hiện con chung đang sống với ông B. Khi ly hôn ông B yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau, con chung do ông B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên tâm tư tình cảm của cháu gắn liền với người nuôi dưỡng và trong quá trình giải quyết bà L cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu này của ông B. Bên cạnh đó, cháu Bích Tr cũng có nguyện vọng được sống cùng cha. Do đó, để ông B tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là phù hợp với pháp luật và nguyện vọng của cháu.

[5] Đối với cấp dưỡng nuôi con chung: Do ông B không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về quan hệ tài sản chung: Ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về quan hệ nợ chung: Ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Phương B đối với bà Văng Thị Thúy L.

- Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Phương B được ly hôn với bà Văng Thị Thúy L.

Giấy chứng nhận kết hôn **số 57, quyển số 01 ngày 24 tháng 11 năm 2006** do Ủy ban nhân dân xã Long B, huyện Ngã Năm, **tỉnh Sóc Trăng** cấp cho ông Trần Phương B và bà Văng Thị Thúy L không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: ông Trần Phương B được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trần Thị Bích Tr, sinh ngày 06/6/2007. Bà Văng Thị Thúy L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trần Phương B cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Văng Thị Thúy L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc ông Trần Phương B xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì ông Trần Phương B và bà Văng Thị Thúy L phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Trần Phương B phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số **0004722** do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp **ngày 06 tháng 6 năm 2022**. Trần Phương B đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

